



THƯỢNG PHẨM
CAO QUỲNH CƯ



HỘ PHÁP
PHẠM CÔNG TẮC



THƯỢNG SANH
CAO HOÀI SANG

NGÀI CAO QUỲNH CƯ (1888-1929)

Năm sinh: Mậu Tý (1888)
Ngày quy: 01-03 Kỷ Tỵ (1929)



Ông Cao Quỳnh Cư, Thơ ký Sở hoả xa Sài Gòn, là người đứng vào số 17 trong số 28 người ký tên vào Tờ khai Đạo ngày 23-8 Bính Dần, nhằm Thứ Tư 29-9-1926.

Ông Cao Quỳnh Cư sinh năm 1888 tại làng Hiệp Ninh, tổng Hàm Ninh Thượng, tỉnh Tây Ninh trong một gia đình thế phiệt Nho phong. Đức Ngài là bào đệ của ông Cao Quỳnh Diêu (Bảo Văn Pháp Quân) và bạn đời của Bà Nguyễn thị Hiếu (Nữ Đầu Sư Hương Hiếu). Đạo hạnh nhu hòa và ngôn từ chúng ái. Đức Ngài đang làm Sở Tạo tác tại Saigon thì Đức Chí Tôn khai Đạo, Đức Ngài liền phé đời hành Đạo.

Đêm giao thừa năm Bính Dần (dl 12-02-1926) các Môn đệ của Đức Chí Tôn đến thăm từng nhà của nhau. Mỗi nơi đến có thiết đàn thỉnh Đức Chí Tôn giảng dạy và mỗi người được một bài thi. Bài thơ Đức Chí Tôn cho Ông Cao Quỳnh Cư:

Sắp út thương hơn cũng thế thường,

Cái yêu cái đại mới là thương.
Thương không nghiêm trị là thương dối,
Dối dạ vì chung yếu dạ thương.

Cư, Tắc, Sang! Trong năm mới này Thầy trông mong ba con rõ thấu đạo đức hơn nữa, gắng chí nghe!

Khô tâm hành Đạo của Đức Cao Thượng Phẩm:

“Kể từ Rằm tháng 10 Bính Dần (1926) tới Rằm tháng Giêng Đinh Mão (1927) là đúng kỳ hứa trả chùa Từ Lâm Tự (Gò Kén) là ba tháng, nhưng tới tháng hai năm Đinh Mão, đã quá hạn kỳ một tháng mà Hội Thánh chưa trả chùa lại được, vì chưa kiếm được đất để mua, còn ông Hoà Thượng Giác Hải thì cứ đòi chùa lại hoài.

Vì sự đòi chùa ấy nên Đức Lý Giáo Tông giảng dạy quý Ông Hiệp Thiên, Cửu Trùng đi kiếm đất mua dựng đền chùa.

Đức Lý dạy:

“Mai này chừ Hiền Hữu lên đường trên gọi là đường dây thép (là đường từ Mít Một chạy tới cửa Hòa Viện bây giờ) nhắm địa thế dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ, coi Hiền Hữu có thấy dựng chông cho biết. Lão đã nói rằng mỗi sự chi chi đều bày trước mắt nhơn sanh hết”.

Qua ngày sau, quý ông đi tìm đất. Ông Thái Thơ Thanh cho mượn một chiếc xe, Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh cho mượn một chiếc.

Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng ngồi trên hai chiếc xe hơi có Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Anh cả Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhật, Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh, Ngọc Trang Thanh.

Khi xe chạy tới Cửa số hai hồi trước còn rừng rậm cạnh góc ngã ba có cây vừng, Đức Cao Thượng Phẩm ngó thấy nơi cây vừng có tấm bảng treo đề tên Cao Văn Điện. Ông này là bạn học của Đức Thượng Phẩm hồi thuở nhỏ.

Trong lúc bối rối kiếm đất không được, bất ngờ thấy tên bạn mình đứng tên trên miếng đất này nên Đức Cao Thượng Phẩm nói với Hội Thánh rằng: Để tôi đi tìm ông Cao Văn Điện nhờ bạn tôi điềm chỉ giùm chủ đất này. Cũng nhờ ông Cao Văn Điện điềm chỉ mới biết ông chủ đất này là ông Kiểm lâm người Pháp tên Aspar.

Khi kiếm được đất rồi, tôi lại quý ông cầu Đức Lý về dạy coi Hội Thánh đi kiếm đất như vậy có trúng không. Đức Lý giảng dạy như vậy:

“Lão khen Thái Thơ Thanh, phải đó đa! Tưởng chừ Hiền Hữu không thấy nữa. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa. Sâu hơn ba trăm thước như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trúng giữa sáu nguồn làm như 6 con Rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trúng ngay đỉnh núi gọi là Lục Long Phò Ấn. Ngay miếng đất đó dựng ba đầu; một đầu ra Giếng Mạch Ao Hồ; hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia. Người Lang Sa chỉ đòi có hai mươi lăm ngàn đồng”.

Khi phá đám rừng này thì Đoàn Thổ (*1) xuống cả ngàn người để phá rừng, làm cho ông Chánh

Tham Biện người Pháp nghi ngờ mời Đức Cao Thượng Phẩm ra Tòa Bó. Ông hỏi Thượng Phẩm chớ làm cái gì mà đông đảo như vậy. Đức Thượng Phẩm trả lời rằng: Tôi mua miếng đất đó để trồng cao su. Ông Tham Biện hỏi trồng mấy mẫu? Đức Thượng Phẩm trả lời: Tôi trồng hết số đất tôi mua, phá tới đâu tôi trồng tới đó, nên ngày nay trong Nội Ô có cây cao su là do nơi đó.

Khổ tâm hơn hết là Đức Thượng Phẩm bị người Pháp cật vấn đủ điều cho đến đôi tới giờ Cúng cũng không vô Chánh Điện cúng được, buộc phải rào song ly ngăn lại. Trong Chánh Điện chỉ có một mình ông Lễ Sanh Thượng Xường Thanh cúng mà thôi, còn ở ngoài thì vài ba ông thợ mộc quỳ trên dăm bào lạy vô Bửu Điện; vì lúc này Chánh Phủ Pháp nghi ngờ bắt Đạo và bỏ buộc không cho tụ họp đông, như vậy mà ông Tham Biện người Pháp còn mời Đức Thượng Phẩm ra Tòa Bó ngày một.”

Giai đoạn di cốt PHẬT TỔ

Cốt Phật Tổ vì nặng quá, bởi con ngựa Kiên Trắc của Đức Phật Tổ cỡi lớn và dài nên Đức Thượng Phẩm phải kết hai chiếc xe bò lại để thỉnh cốt Phật lên.

Trong lúc sửa soạn thỉnh cốt Phật thì ông Chánh Tham Biện người Pháp cho một toán lính mặc đồ thâm (đen) núp dưới đường mương, ngoài chong súng lên nhắm bắn Đức Thượng Phẩm. Tới chừng thấy rõ là thỉnh cốt Phật mới rút lui. Hội Thánh từ từ di cốt Phật về đất mới mua.

Đức Thượng Phẩm đứng trên xe bò vịn Đức Phật Tổ, thấy nghiêng bên nào thì hô lên để sửa lại ngay; đi từ 6 giờ chiều tới 2 giờ khuya mới đến Thánh Địa (ngay cửa Hòa Viện bây giờ). Trước cửa Hòa Viện có cây vên vên, đến đây di cốt Phật Tổ vào không được vì bị một cái đường mương lớn quá; Đức Thượng Phẩm phải lập kế kiếm ván đóng lót xe vô mới được. Khi xe qua đường mương rồi thì tạm để cốt Phật Tổ nơi đây, vì Đức Thượng Phẩm mệt đuối, nhào xuống đồng lá khô trong rừng nằm nghỉ; tất cả Chức Sắc cũng nằm xuống đó nghỉ

Xin nhắc lại khi mua đất này thì chưa tạo được cái nhà nào hết, chỉ có cái nhà bò của ông Aspar bán đất để lại (dãy nhà chợ Từ Bi, gần nhà Đức Quyền Giáo Tông bây giờ) nhờ đó mà tạm dùng nhà bò này để làm trú phòng cho công quả ăn phá rừng, nên khi Đức Cao Thượng Phẩm thỉnh cốt Phật về tới đây mệt lả thì Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu đã chuẩn bị nấu cháo sẵn rồi. Nữ phái khiêng cháo và nước qua cụm rừng ăn đỡ dạ.

Nền Phật Tổ đã được Đức Thượng Phẩm an vị giữa hai cụm rừng gần cây ba nhánh.

Lúc bấy giờ, Đạo phải trải qua nhiều lối chông gai, nhiều đường khổ hạnh, nhưng người chủ trương việc Đạo nhất là ông Cao Quỳnh Cư đem hết dạ nhiệt thành, hết bầu tâm huyết mà sắp đặt trật tự bên trong và chống trả với phản động lực bên ngoài (thời Pháp thuộc).

Đức Cao Thượng Phẩm vâng lệnh Đức Chí Tôn phá rừng xong, xây cất Tòa Thánh tạm, Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Trường Học, Trú Phòng (đều bằng tranh) và đào giếng (mà hiện giờ còn di tích mấy cái giếng gần Tòa Nội Chánh đó).

Thảm thay! Trời đương thanh, Biển đương lặng, Gió đương êm. Bỗng đâu đất bằng sóng dậy,

nước lã khuấy nên hồ đem đến gieo ác cảm cho Đức Cao Thượng Phẩm, làm cho Đức Ngài phải về Thảo Xá Hiền Cung. Đức Ngài quá buồn, vì vâng lệnh Đức Chí Tôn về Tây Ninh mở Đạo, Ngài phải bỏ sở làm chưa hưu trí, con còn đang du học tại Paris.(Pháp).

Nhớ lại lúc bỏ sở làm thì anh em bạn nói rằng:

- Thầy Tư, sao Thầy quá tin dị đoan; con còn đang học bên Pháp mà Thầy đi như vậy thì việc học của con phải dở dang sao? Nhưng Ngài nhứt quyết nghe lời Đức Chí Tôn dạy mà thôi, nên Ngài thu xếp gia đình, bỏ sở làm về Tây Ninh lo Đạo, chịu biết bao nhiêu cảnh gian nguy vì xưa đến đây đầy những bụi cây, thú dữ phải ăn vác nằm sương mới tạo thành Tòa Thánh tạm và xây cất đủ mọi nơi thành khoảnh thì lại bị thiên hạ đuổi đi!

Đức Ngài về Thảo Xá, vì buồn rầu, vì xấu hổ với anh em bạn, mặt mũi nào trở về sở làm được nữa, thế nên Ngài thất chí, ước nguyện của Ngài không thành.

Vì khi ra đi Ngài quyết chí đem thân này làm con tể vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, nhưng cơ đời rất nên cay nghiệt, xảy đến nhiều nỗi tang thương cho gia đình Ngài. Đức Ngài quá đau khổ có làm một **Bài thi tự thán** như vậy:

Công trình gây dựng Thất Tây Ninh,
Bằng địa sóng xao khiến rập rình.
Tà mị phàm rung rinh chất Thánh,
Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh.
Xưa Tòa Thánh dập diu lai vãng,
Nay Bửu Đình hiu quạnh lụy nhìn.
Thương Đạo mền Thầy xin sớm liệu,
Cộng tâm chung trí chớ làm thinh.

Thất Nương Diêu Trì Cung cho Đức Thượng Phẩm một bài thi như dưới đây:

Nghĩ giận mà ra bắt nực cười,
Nhờ ai an vị lại an nơi.
Trăm năm chưa giữ bền thân sống,
Một kiếp đã gây lắm tội đời.
Phẩm Phật ngôi Tiên ai dẫn nẻo,
Ngai Thần vị Thánh kẻ toan đời.
Nhấn lời nói với phường đen bạc,
Đến cửa Thiêng liêng ngó mặt Trời.

Tình trạng Đức Cao Thượng Phẩm

Đức Cao Thượng Phẩm từ ngày về Thảo Xá Hiền Cung xem Ngài hình thể hao mòn, sức yếu thân gầy, sắc diện âu sầu buồn bã. Sự nhận thức có lẽ Ngài thọ bệnh thất chí, vì hành Đạo không được y theo sở nguyện trong nền Đạo buổi sơ khai lo truyền giáo phổ độ nhơn sanh, mà Ngài lại an ổn tại tư gia, nên Ngài bức tức, vì Đạo vì Thầy mà bị họ ngăn trở bước đường hành Đạo.

Thiết tưởng những người có đủ đức tin nơi Chí Tôn thì dầu có sản nghiệp triệu phú cũng không thể

ngồi an hưởng riêng cho được, hưởng chi Đức Thượng Phẩm là Môn Đệ trọn tin tưởng nơi Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu ngay từ buổi đầu.

Khi Đức Chí Tôn giáng trần khai Đạo, giáng Huyền diệu Cơ Bút thâu Môn Đệ dạy thờ Thiên Nhân trước hết cũng tại nhà của Ngài, nên lòng thành kính Đạo thật là đầy đủ. Các Đấng Thiêng liêng giáng cơ dạy Đạo, Đức Thượng Phẩm cùng Đức Hộ Pháp phò loan, hai Ngài lãnh hội giáo lý nhiều hơn hết.

Đức Thượng Phẩm là người cương quyết thi hành trọn Đạo phé Đời, thu xếp gia đình nghỉ làm việc Cò Mi, không màng danh lợi, trọn tin theo lời Thánh giáo của Chí Tôn về ở chùa Gò Kén thường xuyên hành Đạo. Khi dời về Tòa Thánh thì Ngài cũng trọn tâm lo xây dựng cơ nghiệp Đạo.

Đến khi gặp cơn khảo đảo, bị nhơn sanh bạc đãi buộc lòng lui về tư gia, thì dầu đủ nghị lực tinh thần cũng phải buồn lòng thất chí, nên lâm bệnh, lương y khó phương điều trị cho lành mạnh. Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài lo cuộc lễ tiếp rước Đức Thượng Phẩm về Tòa Thánh và tạo lập Tịnh Thất cho Thượng Phẩm nhập tịnh. Cả Chức Sắc Hội Thánh đồng tâm tuân lệnh Đức Chí Tôn tức cấp lo tạo Tịnh Thất tại nơi cụm rừng (chỗ Báo Ân Từ hiện nay).

Ngày 15 tháng 10 năm Mậu Thìn (1928) 7 giờ sáng, một đoàn xe hơi Chức Sắc Đại Thiên Phong Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài đến Thảo Xá Hiền Cung rước Đức Thượng Phẩm, Ngài cũng vui lòng lên xe về Tòa Thánh nhập Tịnh Thất. Hội Thánh có chọn Chức Sắc phụng sự Ngài việc thường thức.

Đức Thượng Phẩm nhập Tịnh Thất một thời gian, bệnh tình cũng chưa thuyên giảm, hằng ngày kém ăn thiếu ngủ, Thánh thể xem đã gầy mòn.

Ngày 26 tháng Chạp năm Mậu Thìn (1928) Ngài tỏ với người bạn đời là Bà Giáo Sư Hương Hiếu lo sắp đặt 6 giờ chiều trở về Thảo Xá, Ngài không cho Chức Sắc hay trước.

6 giờ chiều, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh kêu một cỗ xe ngựa lót nệm để Ngài nằm, theo xe hộ vệ chỉ có bạn đời của Ngài và Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, đưa Ngài về Thảo xá.

7 giờ rưỡi, tới nơi đỡ vào phòng nghỉ ngơi, xem được khỏe như lúc mới lên xe. Từ đây, ở yên nơi Thảo Xá. Ngày 01-03-Kỷ Ty (Đl 10-04-1929) Đức Thượng Phẩm Đấng Tiên.

Đức Thượng Phẩm đấng Tiên

Ngày 01 tháng 03 Kỷ Ty (1929) 11 giờ trưa, Đức Thượng Phẩm cho mời Đức Hộ Pháp cùng ông Báo Văn Pháp Quân, bà Giáo Sư Hương Hiếu, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, Giáo Hữu Thượng Kỳ Thanh, Lễ Sanh Thượng Ngươn Thanh.

Đức Thượng Phẩm nhìn Đức Hộ Pháp trôi rằng: “Nay Qua về châu Đức Chí Tôn, em ở lại hiệp với Chức Sắc chung lo nền Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự. Anh dầu có nhắm mắt thì sự mất cũng như còn.”

Nói rồi tuôn hai hàng nước mắt, kể dạy qua nói với bạn thân của Ngài căn dặn để trọn tâm lo tròn

phận sự; nói dứt lời thì Ngài xuất linh hồn êm ái, gương mặt cũng như người đương ngủ. Có một điều phi thường là lời trời Ngài nói có hàng, có chấm, cũng như lúc mạnh khỏe. Cả Chức Sắc có mặt đều cảm động ngùi ngùi thương tiếc.

Khi Ngài dứt hơi thì đỡ ngồi dậy thúc xác ngồi kiết tường, trước mặt lập bàn hương án chung bông hoa trà quả. Đức Hộ Pháp ra kiêu cho thợ mộc đóng Liên Đài hình Bát Quái; thời Tý 12 giờ đại liệm, rồi thành phục tế lễ theo nghi tiết. Hội Thánh thông tri cho toàn Đạo các Tỉnh đều hay đăng hành lễ cầu nguyện cho Đức Thượng Phẩm được tiêu diêu nơi miền Tiên cảnh.

Quản tại Thảo Xá 3 ngày, Chức Sắc và Đạo Hữu nam nữ điều tế rất đông. Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cầu Cơ bút, Đức Thượng Phẩm giáng cơ tỏ vẻ vui mừng, được về bái mạng Đức Chí Tôn cùng Phật Mẫu nơi Bạch Ngọc Kinh và Diêu Trì Cung, đều ban ơn công nghiệp buổi khai Đạo tròn sứ mạng, Ngài tiếp cho một Bài thi tứ tuyệt:

CAO thanh miệng thể mặc chê khen,
THƯỢNG trí màng chi tiếng thấp hèn.
PHẨM cũ ngôi xưa dầu rõ giá,
Từ bi tập tánh được thường quen.

Ngài tỏ vẻ vui mừng nay đã thoát khỏi biên trần, về cảnh Thiên Liêng Hằng Sống.

Thợ hồ lo xây Tháp cho Ngài, có gắn cảm thạch mạ chữ vàng nơi Bửu Tháp Bát Giác; sau lưng có khắc bài kỷ niệm để tỏ dấu cảm hoài và roi truyền hậu thế.

Sau đây, Đức Cao Thượng Phẩm có giáng cho hai bài thi khi di Liên Đài ra Bửu Tháp:

Xử áo trần hoàn đã rảnh tay,
Thung dung nhờ núp bóng Cao Đài.
Rừng tòng nhứt rọi khi mờ tỏ,
Sớm lạt trăng lồng kẻ tỉnh say.
Phi thị mặc đời nơi quán tục,
An nhàn rảnh dạ khách Thiên Thai.
Ngậm cười nêu quạt chờ sanh chúng,
Biển khổ ngày qua đếm một ngày.

* * *

Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiên mừng đặng dứt giây oan.
Nợ trần đã phủi lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.
Cổ tấm chơn thành lò nhứt nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phí,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.

Cao Thượng Phẩm

Thầy đã nói rõ rằng: Thượng Phẩm phải về Thầy trước

Tòa Thánh Tây Ninh, Le 16 Avril 1929

Ngày 7 tháng 3 Kỷ Tỵ (giờ Tý)

Thầy, Các con;

“Mỹ Ngọc! Kêu mấy anh con, kêu Nữ phái vì chúng nó vái ở dưới tội nghiệp.

Thầy đã nói rõ rằng: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con nhưng mà hại thay! vì biếng nhác các con không đọc Thánh ngôn của Thầy mà kiếm hiểu.

Tắc! Con có nhớ Thầy nói với các con rằng: Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiêng Liêng chi vị, thì ai đem các chơn hồn các con vào cửa Thiên giùm đó con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần Đòi còn phần Đạo cũng có đôi đũa con mới đặt cho, cười....

Con đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng: Chúng nó giết Thượng Phẩm nghe, vì Thiên cơ đã định các con biết chi mà hờn trách lẫn nhau.

Thơ! Con phải xây cái Tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day mặt về Đông, giống như ngó vào Điện mà hầu Thầy vậy. Song, ba tầng phải lợp ngói như nóc chùa của Đường Nhơn vậy nghe.

Đừng làm như cái Tháp của Bảo Đạo, vì hai đũa phẩm vị khác nhau, chung quanh Bát Quái, phải làm như hình có cột tại chính giữa Tháp (1) phải có lỗ cho nhựt quang giới tới Liên Đài. Các con sẽ bị Thái Bạch quở phạt liệu lấy mà sửa mình, phải tùy theo lệnh dạy của nó, đừng nó giảm nộ chút ít nghe.”

Tiểu Sử Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư

Đức Hộ-pháp thuyết trong lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng Phẩm, ngày mừng 1 tháng 3 năm Canh Ngọ (1930)

Mỗi một năm ngày Vía của Đức Cao Thượng Phẩm, Bàn Đạo lấy làm vui thấy con cái của Chí Tôn Nam cũng vậy Nữ cũng vậy, trọn tâm yêu ái, nhứt là cái mừng của Bàn Đạo hơn hết là ngày Vía của Ngài, cả con cái của Chí Tôn còn gìn giữ và thương yêu ấy như buổi sanh tiền kia vậy.

Sự thật, từ cổ chí kim, Bàn Đạo tưởng không có nền Tôn Giáo nào mà được hưởng một đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn như nền Đạo Cao Đài; Bàn Đạo đoán lại những sứ mạng thiêng liêng của Ngài, những đặc sứ sai đến thế này đặt thay thế hình ảnh của Ngài hầu chia đau sót khổ cùng con cái khổ não của Ngài như thế này.

Chúng ta có thể nói, các Đấng Thiêng Liêng đã làm bạn với các sắc dân, nhứt là Huynh tộc của chúng ta tưởng cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết danh giá của Bát Tiên là thế nào?

Ngộ nghĩnh thay! Đức Chí Tôn làm thế nào mà chur vị Đại Tiên ấy ra đảm nhiệm sứ mạng Thiêng

Liên đến đặng tạo dựng cái nền Tôn Giáo của Ngài. Đức Hón Chung Ly tức nhiên cái nguon linh của Đức Cao Thượng Phẩm đó vậy, nên giờ phút này Bản Đạo nhớ đến có mây may ân hận cơ huyền diệu của Ngài cầm trong tay tạo Đạo không còn nữa, thành thử không có cây cơ thứ nhì.

Nói thật ra, cái cơ phong Thánh, cơ lập Thánh, cơ Truyền giáo Ngài đã đem theo, nên ngày giờ này tháng có cơ phong Thánh thì Ngài cậy mượn Cao Tiếp Đạo nâng loan có Ngài trợ lực, chớ cây cơ phong Thánh hiển nhiên giờ phút này không còn tồn tại, cái tiếc của Bản Đạo hay chăng là điều đó”.

Ngài Tiếp Pháp thuyết đêm 30 rạng 1 tháng 3 Nhâm Dần (1962) trong dịp Vía Đức Cao Thượng Phẩm.

“Hôm nay là ngày Vía của Đức Cao Thượng Phẩm, chúng tôi xin nhắc Tiểu sử của Ngài, âu cũng là dịp xung tụng công đức của Người quá cố và cũng ôn lại cái đại chí của người tu hành để làm gương cho đoàn hậu tấn.

Hồi tưởng lại, kể từ ngày mùng 6 tháng 6 Ất Sửu, nhằm ngày 26-7-1925 tại tư gia của Ngài ở Sài Gòn, thường có năm ba người bạn nhóm họp Xây bàn, thông công với các vong linh để xướng họa thi phú. Vì ham mộ văn chương mà những vị ấy tiếp tục Xây bàn, kể đến phò cơ chấp bút và sau rốt lập thành một nền Tôn Giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Thượng Phẩm là người có đức tin hơn hết.

Lịch trình tiến triển sự phò cơ kể đại lược như vậy:

Nguyên vào đêm 10 tháng 7 năm Ất Sửu (1925), tại tư gia của Đức Cao Thượng Phẩm, các anh em cũng Xây bàn như thường lệ, thoát nhiên có Đức Chí Tôn đến, nhưng không xưng tên thiệt mà lại mượn chữ A.Ă.Â làm danh hiệu để xưng hô, có lẽ Đức Chí Tôn mượn tên ấy để cho ba người dạn dĩ lân la học hỏi. Đến ngày 1 tháng 11 Ất Sửu nhằm 16-12-1925 Đức Chí Tôn dạy phải lập Đàn Cầu Đạo, Đức Thượng Phẩm lập bàn Vọng Thiên tại tư gia của Người ở đường Bourdais Sài Gòn (nay là đường Bác sĩ Calmette). Cầu Đạo rồi Đức Chí Tôn dạy phải dùng Ngọc Cơ để tiếp xúc với Đức Chí Tôn, thì cái giai đoạn xây bàn đến đây là cáo chung.

Từ đó, những vị đã theo xây bàn trước kia, lại dùng lối phò cơ để học hỏi, mãi đến đêm 24-12-1925 dương lịch lễ Chúa Giáng Sinh, thì Đức Chí Tôn giáng cơ dạy như vậy:

Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương:

“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mâu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.”

Đêm nay 25-12 phải vui mừng, vì đó là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây. Ta rất vui lòng mà đặng thấy Đệ Tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ân đức Ta.

Nhà này mà Đức Chí Tôn nói là tư gia của Đức Cao Thượng Phẩm, khi Đức Chí Tôn thăng rồi,

người người nhìn nhau với một vẻ ngạc nhiên vừa mừng vừa sợ.

Thì té ra sự Xây bàn phò cơ từ trước đến nay không phải là việc của người phạm tiêu khiển ngày giờ mà thật là việc của Trời khai Đạo. Sự Phổ độ khởi đầu từ đó, người nhập môn càng ngày càng thêm đông.

Đến ngày 14 tháng 10 Bính Dần, nhằm ngày 18-11-1926, Đức Chí Tôn dạy thiết Đại Lễ Khai Đạo chánh thức tại Từ Lâm Tự tỉnh Tây Ninh, đồng thời Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền phong vị cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Đức Chí Tôn dạy nhóm Hội Thánh lập Luật, vậy sau ba tháng Đại Hội, Đạo đã có Pháp, có Luật thì nghiêm nhiên Đạo thành một nền Tôn Giáo danh gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Từ đó Đức Cao Thượng Phẩm xin nghỉ làm việc đời để có rộng ngày giờ hành Đạo, thành thử khi Tòa Thánh dời vô làng Long Thành là Thánh Địa bây giờ, trong hàng Chức Sắc Hiệp Thiên Đài duy có Đức Cao Thượng Phẩm phé đời trước hết, Ngài thay mặt cho tất cả anh em Đài Hiệp Thiên cộng tác với Cửu Trùng Đài phá rừng cất Tòa Thánh tạm.

Trong trường công quả, Đức Thượng Phẩm rất tận tâm, Ngài quyết chí góp công vào sự kiến tạo một nền Đại Đạo tại xứ Việt Nam, nhưng trong thời gian phục vụ, Đức Ngài phải chịu nhiều phen thử thách, lắm khi Ngài muốn ngã lòng, nhưng nhờ tinh thần vững chắc rồi cũng vượt qua, thật đúng lời cổ nhơn nói:

“Đạo cao nhứt xích, ma cao nhứt trượng,
“Đạo cao nhứt trượng, ma thượng đầu nhơn”.

Nghĩa là Đạo cao một thước, thì ma cao một trượng, Đạo cao một trượng, thì ma cao khỏi đầu người.

Nhưng than ôi! Thiên số nan đào, rồi Ngài lâm bệnh mãi đến ngày mùng 1 tháng 3 Kỷ Tỵ (1929) thì Ngài qui Tiên, năm ấy Ngài được 42 tuổi.

Nói tóm lại, đời của Đức Cao Thượng Phẩm lúc tuổi xuân là một vị công chức của Chánh Phủ Pháp, khi vào Đạo là một vị Đại Thiên Phong nơi Đài Hiệp Thiên, ngày công viên quả mãn đắc vị “Kim Tiên” thật công trình cần lao khó nhọc không uổng.

Nay Đức Thượng Phẩm thuộc về người Thiêng Liêng thì Ngài lại có nhiệm vụ “cứu rỗi phần hồn của chúng sanh”. Trong tay Ngài sẵn có hai món Cổ Pháp là “Long Tu Phiến” và “Phát Chủ”. Thiết tưởng chúng ta nên bàn qua cái sử dụng của hai món Cổ Pháp ấy cho rõ.

Long Tu Phiến: - Về Pháp thể thì dùng 36 lông cò trắng kết thành một cây quạt; còn về Pháp linh thì Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ dạy như vậy:

“Long Tu Phiến là cây quạt do điển khí của Tam Thập Lục Thiên kết thành, quạt ấy tiết ra một điển lực có ảnh hưởng đến cuộc tấn hóa của quần linh. Chơn thần nào trong sạch thì nương theo đó mà siêu nhập Cực Lạc Thế Giới.

Trái lại, chơn thần nào luyện ái tà mị thì lánh xa mà đi lần đến U Minh cảnh giới. Cả cơ “thu” và “đẩy” của Long Tu Phiến với Chơn thần đều do luật “đồng khí tương cầu” mà thành tựu. Nghĩa là chơn thần đạo đức thì Long Tu Phiến hấp dẫn đến gần và đưa vào Cực Lạc Thế Giới; còn chơn thần trọng trược thì Long Tu Phiến đẩy ra xa và lần hồi đi đến cảnh U Minh đen tối.”

Phát Chủ: Phát Chủ là điển khí của Thất Bửu Điều Trị kết hợp dùng để trau rửa chơn thần trở nên thanh khiết.”

Đó là tiêu sử của Đức Cao Thượng Phẩm, chúng ta là đoàn em cũng nên noi gương của người Anh mà lần bước trên đường hành Đạo. (TIẾP PHÁP)

Khai đàn Cao Quỳnh Cư

THẦY

Đã để vào tòa một sắc hoa,
Từ đây đàn nội tử như nhà.
Trung thành một dạ thờ Cao sắc,
Sống có Ta thác cũng có Ta.
Đài sen vui nhánh trở thêm hoa,
Một Đạo như con ở một nhà.
Hiếu nghĩa tương lai sau tụ hội,
Chủ trung Từ Phụ vốn là Ta.

(27-1-1926)

Cao Đài Đại Đạo Tâm Nguyên Từ Điển (Soạn giả Nguyên Thủy)

